

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Tiến
- Bà Trần Thị Quế Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 229/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngô Thị Kim C, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. **Bị đơn:** Trương Thanh T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 09, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Ngô Thị Kim C trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Trương Thanh T kết hôn năm 2001, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, gia đình bất hòa, không còn hạnh phúc. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông Trương Thanh T nên yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thanh T.

- Về con chung: có hai con chung tên Trương Chí H, sinh ngày 02/10/2002 và Trương Thị Bé T, sinh ngày 05/7/2005. Hiện cháu Trương Chí H đã thành niên còn cháu Trương Thị Bé T đang do Bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi cháu Trương Thị Bé T, không yêu cầu ông Trương Thanh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Trương Thanh T nhưng ông đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại bản trình bày nguyện vọng cháu Trương Thị Bé T trình bày nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

* Tại phiên tòa:

- Bà Ngô Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn ông Trương Thanh T, yêu cầu nuôi con chung tên Trương Thị Bé T, sinh ngày 05/7/2005, không yêu cầu ông Trương Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Trương Thanh T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Ngô Thị Kim C được ly ông Trương Thanh T, về con chung bà Ngô Thị Kim C được quyền nuôi con chung tên Trương Thị Bé T, sinh ngày 05/7/2005, ông Trương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Ngô Thị Kim C và ông Trương Thanh T là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh hộ khẩu ngày 12/12/2022 của Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang xác định ông Trương Thanh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Trương Thanh T đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: bà Ngô Thị Kim C và ông Trương Thanh T kết hôn năm 2001, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Ngô Thị Kim C và ông Trương Thanh T được đoàn tụ, nhưng bà Ngô Thị Kim C cương quyết ly hôn, ông Trương Thanh T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim C, điều này chứng tỏ ông Trương Thanh T cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với bà Ngô Thị Kim C. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kim C.

2.2 Về con chung: bà Ngô Thị Kim C và ông Trương Thanh T có hai con chung tên Trương Chí H, sinh ngày 02/10/2002 và Trương Thị Bé T, sinh ngày 05/7/2005, trong đó cháu Trương Chí H đã thành niên. Tại phiên tòa cũng như quá trình tố tụng bà Ngô Thị Kim C yêu cầu được quyền nuôi con chung là cháu Trương Thị Bé T, cháu Trương Thị Bé T có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Trương Thị Bé T còn nhỏ, để tránh làm xáo trộn đời sống, ảnh hưởng đến việc học của cháu nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Kim C được quyền nuôi con chung là cháu Trương Thị Bé T.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Ngô Thị Kim C không yêu cầu ông Trương Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc ông Trương Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng.

2.4 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: bà Ngô Thị Kim C là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim C.

1. Về hôn nhân: bà Ngô Thị Kim C được ly hôn ông Trương Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 408/KH quyền số III/2002 ngày 24/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Kim C được quyền nuôi con chung tên Trương Thị Bé T, sinh ngày 05/7/2005.

Ông Trương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: bà Ngô Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002598 ngày 29/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: bà Ngô Thị Kim C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/02/2023), ông Trương Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc